

## 4 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI: ÔN TẬP VÀ PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC ĐÃ HỌC

### BÀI 5. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (2 tiết)

#### 1. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

- **Về kiến thức**

- Nhận biết được thừa số, tích; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư.
- Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

- **Về kỹ năng**

- Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân ( $a \times b$ ;  $a \cdot b$ ;  $ab$ ) tùy hoàn cảnh cụ thể.
- Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư (nếu có) của một phép chia.
- Vận dụng được các tính chất của phép nhân và phép cộng trong tính toán.
- Giải được một số bài toán có nội dung – thực tiễn.

- **Phẩm chất**

Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho học sinh.

#### 2. Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

##### 2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với GV, có thể chuẩn bị điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS. GV nên chuẩn bị một số phần thưởng tặng các em hoàn thành các HĐ trên lớp.
- Đối với HS, đầy đủ đồ dùng học tập: vở nháp, bút,...



##### 2.2. Vấn đề mới so với SGK trước đây

- Trong Toán 6, hai nội dung: phép nhân và phép chia được tổ chức trong một bài với thời lượng 2 tiết, gấp đôi thời lượng bài “Phép cộng, phép nhân số tự nhiên”. Mục đích của việc điều chỉnh này là tạo quỹ thời gian cho nội dung đặt tính nhân và đặt tính chia vốn dĩ là khó hơn đặt tính cộng và đặt tính nhân. Đây cũng là một điểm khác so với SGK trước đây: trong SGK trước đây mặc định các em HS đã thành thạo với cách đặt tính. Mặc dù đã điều chỉnh như vậy nhưng trong thực tế dạy học, để luyện tập cho HS thành thạo phép đặt tính nhân hay đặt tính chia hai số tự nhiên đòi hỏi một quá trình lâu dài hơn là chỉ trong 2 tiết học. Mong các thầy cô giáo tận dụng mọi cơ hội để hướng dẫn HS luyện tập những kĩ năng này.

### 3. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu


#### 3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

#### 1. Phép nhân số tự nhiên

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
<b>Nêu vấn đề</b> (3 phút)	Giúp HS một cách tự nhiên phải sử dụng phép nhân, phép chia.	<ul style="list-style-type: none"> <li>GV có thể chuẩn bị một túi 10kg gạo, trên nhãn có ghi nhãn "Gạo thơm Hải Hậu, 20 nghìn đồng/kg" và khoảng 10 tờ giấy bạc 50 nghìn đồng.</li> <li>Lưu ý: Không nên dành quá nhiều thời gian cho HĐ này.</li> </ul>
 <b>Đọc hiểu</b> – <b>Nghe hiểu</b> (5 phút)	Nhắc lại định nghĩa phép nhân; tích; thừa số.  Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân.	Tùy thực tế lớp học, GV có thể có (hoặc không) tổ chức HĐ sau đây: "Tính nhanh $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ ." GV nên bổ sung thêm một vài ví dụ tùy theo thời lượng cho phép. Chẳng hạn $abc$ là thể tích khối hộp chữ nhật; $4a$ là chu vi hình vuông;...
<b>Ví dụ 1</b> (5 phút)	Trình bày lại phép đặt tính nhân.	GV có thể soạn một bản trình chiếu Power Point trình bày phép đặt tính, sử dụng hiệu ứng để các chữ số lần lượt xuất hiện theo lời giảng của GV.
<b>Luyện tập 1</b> (7 phút)	Củng cố phép đặt tính nhân.	GV có thể tổ chức HĐ nhóm. Chia lớp thành 2 (hoặc 4) nhóm.
<b>Vận dụng 1</b> (4 phút)	Giải quyết bài toán thực tiễn.	GV có thể tổ chức HĐ nhóm. Chia lớp thành 2 (hoặc 4) nhóm. GV nên trình bày bài giải mẫu.
 <b>Tìm tòi – Khám phá</b> (6 phút)	Giúp HS trải nghiệm nhận biết các tính chất quen thuộc của phép nhân.	GV tổ chức lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm thực hiện một HĐ và cử đại diện lên trình bày. GV nêu nhận xét, đánh giá và đi tới văn bản trong hộp kiến thức.
<b>Ví dụ 2</b> (3 phút)	Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong tính toán.	GV có thể sáng tạo cách trình bày. Chẳng hạn, cho HS điền kết quả $2 \cdot 5$ ; $4 \cdot 25$ ; $8 \cdot 125$ và rút ra nhận xét khi tính các tích có chứa các cặp thừa số như thế ta nên nhóm chúng lại với nhau. Rồi bắt đầu Ví dụ 2. Có thể thêm các câu hỏi: $10 \cdot 25 = ?$ , $32 \cdot 25 = ?$ ...

<b>Luyện tập 2</b> (5 phút)	Củng cố kỹ năng tính nhẩm	Cho HS tự giải.
<b>Vận dụng</b> (4 phút)	HS sử dụng được phép nhân trong đời sống.	HS làm tại lớp.

## 2. Phép chia hết và phép chia có dư

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <b>Tìm tòi – Khám phá</b> (8 phút)	Tổ chức 2 HĐ nhằm 2 mục đích: HS ôn lại phép đặt tính chia (khá đơn giản nhưng không quá tầm thường), giúp HS liên hệ đến các khái niệm.	GV mời 2 HS lên bảng, mỗi em thực hiện một phép đặt tính chia (HĐ4) và trả lời câu hỏi của HĐ5 (các HS còn lại làm trong vở nháp). GV nêu nhận xét về phép đặt tính và kết luận của HS về số bị chia, số chia, số dư.
<b>Hộp kiến thức</b> (6 phút)		Đây là một nội dung quan trọng, GV cần trình bày rõ ràng khúc chiết để HS hiểu và ghi chép đúng văn bản. Có thể bổ sung quan hệ giữa các đại lượng: số bị chia, số chia, thương và số dư.
<b>Ví dụ 3</b> (7 phút)	Minh họa nội dung trình bày trong hộp kiến thức đồng thời củng cố phép đặt tính chia.	Để tiết kiệm thời gian trên lớp, GV nên chuẩn bị bản trình chiếu (có sử dụng hiệu ứng) để trình bày hai phép đặt tính chia trong ví dụ. Lưu ý HS cách viết $a : b = q \text{ (dư } r)$
<b>Luyện tập 3</b> (7 phút)	Củng cố phép đặt tính chia.	HS làm bài. GV có thể sử dụng Plickers, mã làm bài HS để thống kê nhanh kết quả.
<b>Ví dụ 4</b> (6 phút)	Vận dụng thực tế.	Nếu HS gặp khó khăn với yêu cầu “ít nhất” GV có thể giải thích nếu bỏ yêu cầu đó thì có thể thấy ngay một đáp án khác.
<b>Vận dụng 3</b> (5 phút)	Giải quyết bài toán mở đầu.	Có thể gợi ý HS trả lời câu hỏi phụ sau: Túi gạo giá bao nhiêu?

### 3.2. Lựa chọn bài tập

- Các bài tập 1.23 và 1.27 đơn giản là bài tập về phép đặt tính nhân, chia; các bài tập 1.24 và 1.25 củng cố phương pháp nhân nhằm dựa trên các tính chất của phép nhân. GV có thể giao cho HS làm và chữa tại lớp. Tùy theo điều kiện thực tế, GV có thể bổ sung một số bài tập tương tự giúp HS vận dụng thành thạo các phương pháp này.
- Bốn bài tập 1.26; 1.28; 1.29; 1.30 là những vận dụng thực tế của phép nhân và phép chia trong đời sống.